TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 31-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuần - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Thị L, sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú, nơi ở: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức L và bà Trần Thị T; có chồng là Nguyễn Văn K và hai con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 23/2015/HSST ngày 17/3/2015, TAND huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo L 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong án phí từ ngày 17/3/2015.

Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương từ ngày 12/4/2018 đến ngày 14/4/2018. Hiện tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Văn T1, sinh năm 1983 và chị Lương Thị T2 *(là vợ anh T1)*, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Vụ án được áp dụng theo thủ tục rút gọn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Vũ Thị L nảy sinh ý định đến Bệnh viện đa khoa huyện K, tỉnh Hải Dương xem có phòng bệnh nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 12/4/2018, Vũ Thị L vào phòng bệnh số 235 thuộc khoa N - Bệnh viện đa khoa huyện K, tỉnh Hải Dương, trong phòng bệnh không có người, L luồn tay phải vào phía dưới gối trên giường số 3 tính từ ngoài cửa vào *(giường của bệnh nhân Trần Văn T1 và vợ là chị Lương Thị T2)* lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW màu đồng trắng của chị T2 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova I6, màu đồng trắng của anh T1. Ông C đứng ngoài cửa phòng, nhìn thấy L lấy hai chiếc điện thoại, nhưng nghĩ L là người nhà của anh T1. Sau đó, L đi bộ ra đến gần cổng bệnh viện thì bị chị T2 phát hiện, hô có người ăn trộm. Ông H đang làm nhiệm vụ bảo vệ tại cổng bệnh viện cùng với chị T2 giữ L lại và trình báo Công an huyện, thu giữ vật chứng là hai chiếc điện thoại nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số: 08 ngày 12/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW màu đồng, trắng trị giá 2.750.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova I6, màu đồng trắng trị giá 1.558.000 đồng. Tổng trị giá hai chiếc điện thoại là 4.308.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ-VKS ngày 18/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Thị L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị L phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Vũ Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 12/4/2018, tại phòng bệnh số xxx thuộc khoa N - Bệnh viện đa khoa huyện K, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Vũ Thị L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW màu đồng, trắng của chị T2 trị giá 2.750.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova I6, màu đồng trắng của anh T1 trị giá 1.558.000 đồng. Tổng giá trị tài sản, bị cáo chiếm đoạt là 4.308.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Thị L phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ mất tài sản trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội,

nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra quản lý hai chiếc điện thoại di động, là tài sản của vợ chồng anh T1, chị T2. Ngày 15/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành đã trả lại hai chiếc điện thoại trên cho vợ chồng anh T1, chị T2. Anh T1 và chị T2 không yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm nên Tòa án không phải giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 463, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị L phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 09 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án sơ thẩm; đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.